TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÀNG LONG** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 111/2019/QĐST-HNGĐ	*Càng Long, ngày 03 tháng 5 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 128/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Hồng T, sinh năm 1977. Địa chỉ: ấp G, xã N, huyện C, tỉnh T.

Bị đơn: Anh Dương Văn B, sinh năm 1971. Địa chỉ: ấp G, xã N, huyện C, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24/4/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Trần Thị Hồng T, sinh năm 1977 với anh Dương Văn B, sinh năm 1971. Cùng địa chỉ: ấp G, xã N, huyện C, tỉnh T.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Hồng T với anh Dương Văn B tự nguyện thuận tình ly hôn.

Về con chung: gồm 02 người tên Dương Thị Minh T, sinh ngày 26/4/2003 và Dương Tấn S, sinh ngày 16/10/2012 hiện các con đang sống với chị T. Tại phiên hòa giải cháu T có nguyện vọng được sống với chị T. Chị T và anh B tự nguyện thỏa thuận về quyền nuôi con như sau:

Chị Trần Thị Hồng T được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Dương Thị Minh T, sinh ngày 26/4/2003 và Dương Tấn S, sinh ngày 16/10/2012.

Anh Dương Văn B được quyền thăm và chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị T và anh B chưa yêu cầu giải quyết về phần cấp dưỡng nuôi con, nên không xem xét.

Về tài sản chung: hai bên không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về nợ chung phải thu, phải trả: hai bên xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí hôn nhân sơ thẩm: chị Trần Thị Hồng T tự nguyện nộp 150.000 đồng nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số: AA/2018/0000635, ngày 05/4/2019 do chị T nộp cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Càng Long thu. Hoàn trả cho chị Trần Thị Hồng T số tiền tạm ứng án phí chênh lệch. Anh Dương Văn B không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật thi hành ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện;
- Toà án tỉnh;
- Chi Cục THADS huyện;
- UBND xã Nhị Long;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Thị Kim Nhung